

Số: 222/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 04 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH Q

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 211/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* chị Dương Thị H, sinh năm 1980;

Trú tại: Tổ 14. Khu 3A, phường G, thành phố H, tỉnh Q;

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* anh Trần Đức L, sinh năm 1975;

Trú tại: Tổ 14. Khu 3A, phường G, thành phố H, tỉnh Q;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Trần Đức L tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 09/4/1999 có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố H, tỉnh Q. Đây là hôn nhân đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong mọi việc dẫn đến cuộc sống hôn nhân căng thẳng, mệt mỏi. Mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H và anh L thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị H và anh L có 02 con chung là Trần Ngọc Anh, sinh ngày 17/8/1999 (đã trưởng thành, khỏe mạnh) và Trần Minh Tuấn, sinh ngày 22/8/2002. Khi ly hôn anh chị thống nhất anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Minh Tuấn đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh L có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

[4] Về lệ phí: Chị H và anh L thống nhất chị H nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Trần Đức L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Trần Đức L có 02 con chung là Trần Ngọc Anh, sinh ngày 17/8/1999 (đã trưởng thành, khỏe mạnh) và Trần Minh Tuấn, sinh ngày 22/8/2002. Khi ly hôn anh chị thống nhất anh Trần Đức L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Minh Tuấn đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Dương Thị H và anh Trần Đức L có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vay nợ chung không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001077 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Chị Dương Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA dân sự tp H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Q;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Gia Ninh